TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 28 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị D năm 1988; số căn cước: 044188009392; địa chỉ: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn H, sinh năm 1987; số căn cước: 044087005172; địa chỉ: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/10/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị D1 ông Võ Văn H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị D1 ông Võ Văn H thuận thuận tình ly hôn nhau.

- Về con chung: Các bên đương sự thừa nhận có 02 con chung Võ Phan Anh Tsinh ngày 18/11/2013 và Võ Phan Hoài A ngày 15/10/2008. Sau khi ly hôn các bên thỏa thuận giao con Võ Phan Hoài A cho bà Phan Thị D2 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Võ Phan Anh T ông Võ Văn H1 tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận bà Phan Thị D tự N chịu nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng bà D3 khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0000706, ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho bà Phan Thị D4 Stiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4, tỉnh Quảng Trị;
- THADS, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Trung Thành